

Bản án số: **42/2017/HSST**
Ngày 05/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Lưu,
2. Ông Trần Phi Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc H - Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Tây Yên, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Ngọc C và bà Đỗ Thị Nguyệt H, bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Trần Thị T - Sinh năm 1990; trú tại: Thôn An Hòa, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt không có lý do;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đặng Ngọc Q - Sinh năm 1982; trú tại: Khối phố Nam Đông, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam: Có mặt;

+ Nguyễn Thị Ph - Sinh năm 1998; trú tại: Thôn Long Sơn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam: Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài, lợi dụng sự quen biết và lòng tin của bạn, trưa ngày 10 tháng 7 năm 2016, Huỳnh Ngọc H gọi điện, bảo bạn gái là Nguyễn Thị Ph mượn xe moto của Trần Thị Th mua thức ăn mang về cho H. Sau đó, Ph mượn xe mô tô (*hiệu Yamaha Nouvo LX, màu trắng – xanh, BKS: 92L1-101.59*) của chị Th mua mì tôm về cho H. Tại phòng trọ của Ph, H hỏi Ph để mượn xe moto của Th nhưng Ph không đồng ý và bảo H gọi điện cho Th. H gọi điện cho Th nói là: “*chị cho em mượn xe chạy về nhà 30 phút em xuống trả*”, Th đồng ý. Sau khi dùng xe của Th chở Ph đến chỗ làm, H về phòng trọ viết giấy để lại cho Ph có nội dung: “*em nói với chị Th, anh đi Hội An, khuya hay sáng mai anh về trả xe*” và H điều khiển xe mô tô 92L1-101.59 đến nhà Đặng Ngọc Q ở Phú Ninh để vay của anh Q số tiền 12.000.000 đồng và để xe mô tô trên lại cho anh Q giữ. Sau đó, H tắt nguồn điện thoại để chị Th không liên lạc được. Đến ngày 13 tháng 7 năm 2016,

H nảy sinh ý định bán xe mô tô của Th nên H gọi điện cho Th và nói: “*em đi xe chị bị Công an huyện Thăng Bình bắt, chị viết giấy mua bán xe cho em để lấy xe ra*”, nhưng Th không đồng ý và bảo H đến gặp chị Th. Sau đó, H tắt nguồn điện thoại và trốn tránh Th. Toàn bộ số tiền vay được của Q, H mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Trần Thị Th đã giao cho Đặng Ngọc Q 12.000.000 đồng và nhận lại xe.

Tại Kết luận số 278/KL – HĐĐG ngày 09 tháng 3 năm 2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định chiếc xe moto hiệu Yamaha Novo LX, BKS 92L1 – 101.59 trị giá 10.000.000 đồng. Chị Trần Thị Th đã nhận lại 01 xe moto hiệu Yamaha Nouvo LX, màu trắng – xanh, BKS: 92L1-101.59; Huỳnh Ngọc H đã bồi thường cho chị Th số tiền 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Đôi chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, lợi dụng lòng tin của người quen, trong ngày 10 tháng 7 năm 2016, Huỳnh Ngọc H thực hiện các hành vi gian dối là: Để tiếp cận được tài sản, H điện nhờ Ph mượn xe moto của Th mua thức ăn về nhà trọ nơi H đang ở; để sử dụng và có điều kiện chiếm đoạt tài sản, H điện hỏi Th mượn xe moto (BKS 92L1 – 101.59, hiệu Yamaha Nouvo LX, trị giá 10.000.000 đồng) của Th để chạy về nhà; sau khi tiếp cận được tài sản và được chủ sở hữu đồng ý giao tài sản để sử dụng, H mang xe đến nhà anh Đặng Ngọc Q để vay 12.000.000 đồng và gửi xe lại làm tin; H tiêu xài cá nhân hết số tiền này, còn nảy sinh ý định lừa dối để bán tài sản của người bị hại và tắt nguồn điện thoại, lẩn tránh việc truy tìm của chủ sở hữu tài sản.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc H đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, vi phạm pháp luật hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, Cáo trạng số 42/CT – VKS ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình của bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), được Hội đồng xét xử áp dụng để cân nhắc khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là vừa đảm bảo điều kiện luật định, đáp ứng yêu cầu ren đe, phòng, chống tội phạm, vừa tạo cơ hội cho bị cáo khắc phục sai lầm, sớm trở thành công dân tốt. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập thường xuyên nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*);

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Th đã nhận lại tài sản và số tiền 12.000.000 đồng mà chị Th trả cho anh Đặng Ngọc Q; chị Th không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng liên quan đến vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu – chị Trần Thị Th chiếc xe moto *BKS 92L1 – 101.59, hiệu Yamaha Nouvo LX* là đúng pháp luật. Chiếc điện thoại di động mà bị cáo Huỳnh Ngọc H sử dụng để liên lạc, lừa dối chị Th nhằm tiếp cận, chiếm đoạt tài sản hiện đã bị thất lạc, không thu truy tìm được nên không xử lý.

Đặng Ngọc Q khi cho H vay tiền, cầm giữ chiếc xe của chị Th nhưng không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có; Nguyễn Thị Ph trực tiếp mượn xe của chị Th tạo điều kiện cho H dễ tiếp cận tài sản, nhưng Ph không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo H nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của Q và Ph là đúng pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*); Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, giao Huỳnh Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh giám sát, giáo dục; gia đình ông Huỳnh Ngọc C (*gia đình bị cáo H*) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam Đàn để giám sát, giáo dục bị cáo; thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

(Đã giải thích hình phạt cải tạo không giam giữ)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND tỉnh, thành phố.
- Tòa án ND tỉnh.
- Chi cục THADS thành phố.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

Nguyễn Văn Dũng